

QUẢN LÝ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC HÒA NHẬP THEO HƯỚNG DẠY HỌC PHÂN HÓA TẠI CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ

Lý Thanh Hiền - Nguyễn Thị Thu Hương
 Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
 Email: lythanhhiem@hpu2.edu.vn.

Tóm tắt: Giáo dục hòa nhập (GDHN) là một yêu cầu tất yếu nhằm đảm bảo công bằng và quyền bình đẳng trong tiếp cận giáo dục cho mọi học sinh, đặc biệt là học sinh khuyết tật (HSKT). Trong bối cảnh thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông (GDPT) 2018, việc quản lý thực hiện chương trình GDHN không chỉ dừng lại ở tiếp nhận hành chính mà phải hướng tới sự phát triển năng lực cá nhân thông qua dạy học phân hóa (DHPH). Bài báo tập trung làm rõ cơ sở lý luận về quản lý thực hiện chương trình GDHN theo hướng DHPH tại bậc trung học cơ sở (THCS) trên địa bàn phường Chương Mỹ, thành phố Hà Nội. Kết quả nghiên cứu khẳng định: việc xác lập mục tiêu đa tầng, điều chỉnh nội dung linh hoạt và đổi mới phương pháp quản trị là “chìa khóa” để nâng cao chất lượng giáo dục cho nhóm đối tượng yếu thế.

Từ khóa: Giáo dục hòa nhập, quản lý giáo dục, dạy học phân hóa, học sinh khuyết tật, THCS.
 Nhận bài: 15/01/2026; Biên tập: 16/01/2026; Phản biện: 19/01/2026; Duyệt đăng: 26/01/2026.

1. Đặt vấn đề

Trong xu thế hội nhập và đổi mới giáo dục (GD) toàn cầu, nguyên lý “Giáo dục cho mọi người” đã trở thành kim chỉ nam, khẳng định quyền bình đẳng của mọi học sinh (HS) bất kể sự khác biệt về năng lực hay hoàn cảnh. Tại Việt Nam, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt là Luật Giáo dục 2019 và Thông tư 03/2018/TT-BGDĐT, đã tạo ra một khung pháp lý vững chắc cho GDHN. Tuy nhiên, thách thức lớn nhất hiện nay tại các trường THCS trên địa bàn phường Chương Mỹ chính là việc chuyển dịch từ “hòa nhập vật lý” HSKT có mặt tại lớp sang “hòa nhập sư phạm” (HSKT tiến bộ về năng lực).

Chương trình GDPT 2018 với định hướng phát triển phẩm chất, năng lực đòi hỏi một sự cá nhân hóa cao độ trong giảng dạy. Đối với nhà quản lý GD, đây không còn là nhiệm vụ thực thi chính sách đơn thuần mà là một bài toán quản trị phức tạp: Làm thế nào để điều hành một chương trình GD chung nhưng lại “vừa vặn” với từng HSKT? Việc nghiên cứu cơ sở lý luận về quản lý thực hiện chương trình GDHN theo hướng DHPH là bước đi tiên quyết để tháo gỡ những “nút thắt” trong thực tiễn tại địa phương.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số khái niệm cơ bản

* Giáo dục hòa nhập

GDHN là một quan điểm và mô hình GD tiến bộ, hướng tới việc bảo đảm quyền được học tập bình đẳng của mọi người học, đặc biệt là người học có khuyết tật hoặc nhu cầu GD đặc biệt. Khác với các mô hình GD truyền thống vốn phân tách người học theo khả năng hay tình trạng khuyết tật, GDHN nhấn mạnh việc tổ chức cho tất cả HS được học tập chung trong môi trường GDPT, trên cơ sở tôn trọng sự đa dạng và khác biệt cá nhân.

Theo UNESCO: GDHN là một quá trình nhằm tăng cường sự tham gia của tất cả người học vào GD, văn hóa và cộng đồng, đồng thời giảm thiểu sự loại trừ trong và từ hệ thống GD thông qua việc điều chỉnh nội dung, phương pháp (PP) và tổ chức giáo dục phù hợp với sự đa dạng của người học.

Trọng tâm của GDHN không nằm ở việc “thích nghi người học với nhà trường”, mà là “thích nghi nhà trường với người học”. Điều này thể hiện ở việc điều chỉnh linh hoạt chương trình, nội dung, PP dạy học, hình thức tổ chức lớp học và cách thức đánh giá nhằm đáp ứng nhu cầu, khả năng và tốc độ học tập khác nhau của HS. Trong lớp học hòa nhập, sự khác biệt không bị xem là trở ngại mà được coi là nguồn lực để làm phong phú quá trình dạy học và phát triển năng lực xã hội cho tất cả HS.

GDHN còn được tiếp cận từ góc độ quyền con người, khẳng định rằng mọi trẻ em đều có quyền được tiếp cận GD chất lượng trong môi trường không phân biệt đối xử. Theo cách tiếp cận này, việc loại trừ hay tách biệt HSKT khỏi hệ thống GDPT bị coi là vi phạm quyền học tập cơ bản của trẻ. Do đó, nhà nước, nhà trường và xã hội có trách nhiệm tạo ra các điều kiện cần thiết để người học được tham gia đầy đủ và có ý nghĩa vào các hoạt động GD.

Bên cạnh đó, GDHN là một quá trình mang tính hệ thống, đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ giữa các cấp quản lý GD, nhà trường, giáo viên (GV), gia đình và cộng đồng. Sự thành công của GDHN không chỉ phụ thuộc vào năng lực chuyên môn của GV mà còn gắn liền với chính sách hỗ trợ, cơ sở vật chất (CSVC) phù hợp, dịch vụ can thiệp và hỗ trợ chuyên môn cho HS có nhu cầu đặc biệt.

Trong bối cảnh GDPT Việt Nam hiện nay, GDHN phù hợp với định hướng đổi mới giáo dục theo tiếp cận phát triển phẩm chất và năng lực người học. Việc triển khai hiệu quả GDHN góp phần xây dựng

môi trường học đường nhân văn, công bằng, đồng thời thúc đẩy sự phát triển toàn diện cho cả HSKT và HS không khuyết tật.

Theo tác giả bài viết thì GDHN là phương thức giáo dục trong đó HSKT được học tập tại các cơ sở GDPT cùng với HS không khuyết tật, được bảo đảm các điều kiện cần thiết về CSVC, đội ngũ GV, chương trình và dịch vụ hỗ trợ để phát triển tối đa năng lực cá nhân.

Như vậy, GDHN là phương thức GD đáp ứng quyền bình đẳng trong tiếp cận giáo dục của mọi HS, đặc biệt là HSKT.

** Quản lý GDHN*

Dưới góc độ quản lý giáo dục, GDHN không thể được hiểu đơn thuần là việc tiếp nhận HSKT vào học chung với HS không khuyết tật trong cùng một cơ sở GD. Việc “hòa nhập về mặt vật lý” chỉ là điều kiện ban đầu và cần thiết, nhưng chưa đủ để bảo đảm quyền học tập và sự phát triển toàn diện của người học. Quản lý GDHN đòi hỏi một quá trình thay đổi mang tính hệ thống, từ nhận thức, tư duy quản lý đến cách thức tổ chức và thực hiện các hoạt động GD trong nhà trường.

Trước hết, quản lý GDHN là quá trình loại bỏ các rào cản trong học tập. Các rào cản này không chỉ tồn tại dưới dạng CSVC chưa phù hợp mà còn thể hiện ở chương trình học cứng nhắc, PP dạy học đồng loạt, hình thức đánh giá thiếu linh hoạt và đặc biệt là những định kiến, thái độ chưa tích cực của cán bộ quản lý, GV và cộng đồng đối với HS có nhu cầu GD đặc biệt. Do đó, quản lý GDHN phải bắt đầu từ việc nâng cao nhận thức, xây dựng quan điểm GD lấy người học làm trung tâm và tôn trọng sự đa dạng.

Thứ hai, quản lý GDHN là một hệ thống các biện pháp GD được tổ chức đồng bộ. Hệ thống này bao gồm sự chỉ đạo thống nhất từ cấp quản lý giáo dục, sự chủ động của nhà trường, năng lực chuyên môn của GV và sự phối hợp chặt chẽ của gia đình, cộng đồng. Nhà quản lý giữ vai trò trung tâm trong việc hoạch định kế hoạch, phân công trách nhiệm, huy động nguồn lực và giám sát việc thực hiện các hoạt động GDHN. Việc thiếu sự đồng bộ trong bất kỳ khâu nào đều có thể làm giảm hiệu quả của GDHN.

Thứ ba, quản lý GDHN hướng tới xây dựng môi trường học tập thân thiện, hỗ trợ và không rào cản. Môi trường này không chỉ là không gian vật chất an toàn, phù hợp mà còn là môi trường tâm lý - xã hội tích cực, trong đó mọi HS đều được tôn trọng, được khuyến khích tham gia và được hỗ trợ khi gặp khó khăn. Quản lý nhà trường cần chú trọng xây dựng văn hóa hòa nhập, thúc đẩy tinh thần hợp tác, chia sẻ và trách nhiệm trong tập thể sư phạm và HS.

Cuối cùng, quản lý GDHN đặt trọng tâm vào đáp ứng nhu cầu đa dạng của người học, đặc biệt là người học có nhu cầu giáo dục đặc biệt. Quản lý không nhằm tạo ra sự đồng đều về kết quả học tập mà hướng tới bảo đảm cơ hội tiếp cận giáo dục

công bằng, tạo điều kiện để mỗi HS phát triển tối đa tiềm năng của mình. Điều này thể hiện rõ tính nhân văn và bền vững của quản lý GDHN trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay.

** Chương trình GDHN theo hướng DPHP:*

Chương trình GDHN theo hướng DPHP là sự kết hợp giữa GDHN và DPHP, nhằm đáp ứng hiệu quả sự đa dạng về nhu cầu, khả năng và đặc điểm của người học trong môi trường GDPT. Trong bối cảnh lớp học có HSKT học tập cùng HS không khuyết tật, chương trình giáo dục không thể triển khai theo cách đồng loạt, cứng nhắc mà cần được thiết kế linh hoạt, cho phép điều chỉnh phù hợp với từng đối tượng HS.

Về bản chất, GDHN bảo đảm quyền được học tập trung của mọi HS, không phân biệt khuyết tật hay khác biệt cá nhân. Tuy nhiên, để quyền này được thực hiện một cách thực chất, chương trình giáo dục cần vận hành theo hướng DPHP, tức là thừa nhận và đáp ứng sự khác biệt về năng lực, tốc độ học tập, phong cách học và điều kiện phát triển của từng HS. DPHP không làm thay đổi mục tiêu giáo dục chung mà điều chỉnh con đường, PP và mức độ đạt mục tiêu cho phù hợp với từng nhóm hoặc từng cá nhân.

Chương trình GDHN theo hướng DPHP được thể hiện trước hết ở mục tiêu giáo dục. Bên cạnh mục tiêu chung của chương trình GDPT, chương trình cần xác định các mục tiêu linh hoạt, phù hợp với khả năng của HSKT, chú trọng phát triển năng lực thiết yếu, kỹ năng sống và khả năng hòa nhập xã hội, coi trọng sự tiến bộ cá nhân hơn là sự đồng đều về kết quả.

Bên cạnh đó, nội dung giáo dục được phân hóa về mức độ khó, khối lượng và yêu cầu đầu ra, ưu tiên nội dung cốt lõi đối với HSKT. PP, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá cũng được điều chỉnh linh hoạt, hướng tới đánh giá vì sự tiến bộ của người học.

Từ đó có thể khái niệm: Chương trình GDHN theo hướng DPHP là chương trình GDPT được thiết kế và tổ chức linh hoạt, trong đó mục tiêu, nội dung, PP và đánh giá được điều chỉnh phù hợp với sự đa dạng của người học, nhằm bảo đảm quyền học tập bình đẳng và phát triển tối đa tiềm năng của mỗi cá nhân trong môi trường học tập chung.

**Quản lý chương trình GDHN theo hướng DPHP*

Quản lý chương trình GDHN theo hướng DPHP là quá trình tác động có mục đích, có kế hoạch của chủ thể quản lý nhằm tổ chức, điều hành và giám sát việc xây dựng, triển khai và điều chỉnh chương trình GDPT, đáp ứng sự đa dạng về nhu cầu, khả năng và đặc điểm của người học, đặc biệt là HSKT, trong môi trường học tập chung. Hoạt động quản lý này vừa bảo đảm thực hiện mục tiêu chung của chương trình GDPT, vừa tạo điều kiện cho mỗi HS được phát triển phù hợp với năng lực cá nhân.

Trước hết, quản lý chương trình thể hiện ở việc quản lý xác lập và điều chỉnh mục tiêu GD. Nhà quản lý cần chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng mối quan hệ hài hòa giữa mục tiêu chung của chương trình với mục tiêu cá thể hóa cho HS hòa nhập, chú trọng sự tiến bộ, kỹ năng sống và khả năng hòa nhập xã hội của HSKT, tránh áp đặt chuẩn đầu ra cứng nhắc cho mọi đối tượng.

Bên cạnh đó, quản lý nội dung chương trình giữ vai trò quan trọng trong việc “mềm hóa” chương trình. Nội dung dạy học cần được lựa chọn, sắp xếp và điều chỉnh theo hướng cốt lõi, thiết thực, phân hóa về mức độ khó và yêu cầu, gắn với kế hoạch giáo dục cá nhân của HSKT nhưng vẫn bảo đảm sự tham gia vào hoạt động học tập chung của lớp.

Ngoài ra, nhà quản lý cần chỉ đạo đổi mới PP, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo hướng linh hoạt, vì sự tiến bộ của người học. Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và các lực lượng hỗ trợ nhằm huy động nguồn lực, nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDHN theo hướng DPHP.

2.2. Các thành tố nội dung quản lý thực hiện chương trình GDHN theo hướng DPHP

2.2.1. Quản lý xác lập mục tiêu giáo dục đa tầng

Đây là một nội dung trọng tâm trong quản lý GDHN, thể hiện vai trò định hướng của nhà quản lý đối với hoạt động dạy học của GV trong lớp học có HSKT. Thay vì áp đặt một chuẩn kiến thức, kỹ năng duy nhất cho toàn bộ HS, nhà quản lý chỉ đạo GV xây dựng hệ thống mục tiêu linh hoạt, được phân tầng theo mức độ phù hợp với năng lực và nhu cầu của từng nhóm HS.

Trong đó, mục tiêu chung cho cả lớp được xác lập trên cơ sở chương trình giáo dục phổ thông, bảo đảm tính thống nhất và định hướng phát triển chung cho tập thể HS. Song song với đó, mục tiêu điều chỉnh cho HSKT được xây dựng dựa trên Kế hoạch giáo dục cá nhân (IEP), tập trung vào những năng lực cốt lõi, kỹ năng thiết yếu và sự tiến bộ cá nhân của HS...

Việc quản lý xác lập mục tiêu giáo dục đa tầng giúp giảm áp lực học tập cho HSKT, tránh tình trạng quá tải hoặc thất bại trong học tập, đồng thời tạo điều kiện để HS đạt được sự tiến bộ liên tục và bền vững. Qua đó, GDHN được thực hiện một cách thực chất, công bằng và nhân văn.

2.2.2. Quản lý điều chỉnh nội dung và chương trình dạy học

Quản lý điều chỉnh nội dung và chương trình dạy học giữ vai trò then chốt trong việc thực hiện GDHN theo hướng DPHP, đặc biệt trong bối cảnh triển khai Chương trình GDPT 2018. Đây chính là khâu “mềm hóa” chương trình, giúp chuyển hóa các yêu cầu mang tính chuẩn hóa thành những nội dung học tập phù hợp với sự đa dạng về năng lực và nhu cầu của người học.

Nhà quản lý cần xây dựng cơ chế linh hoạt cho phép GV chủ động lược bỏ hoặc giảm lược những nội dung quá trừu tượng, mang tính hàn lâm cao hoặc

vượt quá khả năng tiếp nhận của HSKT. Thay vào đó, GV được khuyến khích lựa chọn và bổ sung các kiến thức, kỹ năng mang tính thực tiễn, gần gũi với đời sống, phù hợp với đặc điểm dạng tật, mức độ phát triển và khả năng học tập của từng HS. Việc điều chỉnh này cần được thực hiện có kế hoạch, dựa trên đánh giá nhu cầu và gắn chặt với kế hoạch giáo dục cá nhân của HSKT.

Tuy nhiên, quản lý điều chỉnh nội dung và chương trình dạy học phải bảo đảm giữ vững các yêu cầu cốt lõi của Chương trình GDPT 2018. Nội dung học tập dù được cá thể hóa vẫn cần hướng tới hình thành năng lực cơ bản và phẩm chất chủ yếu cho người học. Thông qua quản lý hiệu quả hoạt động điều chỉnh nội dung, chương trình GDHN vừa bảo đảm tính thống nhất, vừa đáp ứng được yêu cầu công bằng và nhân văn trong giáo dục.

2.2.3. Quản lý đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học

Quản lý đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học là nội dung then chốt nhằm hiện thực hóa DPHP trong các lớp học hòa nhập, đặc biệt trong điều kiện lớp học có sĩ số đông như tại huyện Chương Mỹ. Nhà quản lý giữ vai trò định hướng, khuyến khích và tạo điều kiện để GV mạnh dạn đổi mới PP dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng sự đa dạng về năng lực và nhu cầu của HS.

Trước hết, nhà quản lý cần thúc đẩy GV vận dụng các kỹ thuật DPHP như dạy học theo trạm, dạy học theo góc nhằm tạo cơ hội cho HS được tiếp cận nội dung học tập theo nhiều cách khác nhau. Các kỹ thuật này giúp HS chủ động lựa chọn hoạt động phù hợp với khả năng, đồng thời tạo điều kiện để GV hỗ trợ cá nhân hiệu quả hơn. Đặc biệt, việc quản lý và chỉ đạo sử dụng kỹ thuật “giàn giáo” (scaffolding) có ý nghĩa quan trọng đối với HSKT. Thông qua việc chia nhỏ nhiệm vụ, cung cấp hỗ trợ từng bước và giảm dần sự trợ giúp, HS được dẫn dắt để tự thực hiện nhiệm vụ học tập trong khả năng của mình.

Trong bối cảnh sĩ số lớp học đông, quản lý đổi mới PP dạy học cần hướng tới việc xây dựng mô hình “nhóm bạn cùng tiến”. Đây là hình thức tổ chức học tập hợp tác, trong đó HS không khuyết tật được khuyến khích hỗ trợ, kèm cặp HSKT ngay trong giờ học. Mô hình này không chỉ giúp giảm tải áp lực cho GV bộ môn mà còn góp phần phát triển kỹ năng giao tiếp, tinh thần trách nhiệm và thái độ tích cực của HS đối với GDHN. Thông qua quản lý hiệu quả việc đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học, chất lượng GDHN được nâng cao một cách bền vững.

2.2.4. Quản lý đa dạng hóa hình thức kiểm tra, đánh giá

Quản lý đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học là nội dung then chốt nhằm hiện thực hóa DPHP trong các lớp học hòa nhập, đặc biệt trong điều kiện lớp học có sĩ số đông như tại huyện Chương Mỹ, nhà quản lý giữ vai trò định hướng, khuyến khích và

tạo điều kiện để GV mạnh dạn đổi mới PP dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm, đáp ứng sự đa dạng về năng lực và nhu cầu của HS.

Trước hết, nhà quản lý cần thúc đẩy GV vận dụng các kỹ thuật DPHH như dạy học theo trạm, dạy học theo góc nhằm tạo cơ hội cho HS được tiếp cận nội dung học tập theo nhiều cách khác nhau. Các kỹ thuật này giúp HS chủ động lựa chọn hoạt động phù hợp với khả năng, đồng thời tạo điều kiện để GV hỗ trợ cá nhân hiệu quả hơn. Đặc biệt, việc quản lý và chỉ đạo sử dụng kỹ thuật “giàn giáo” (scaffolding) có ý nghĩa quan trọng đối với HSKT. Thông qua việc chia nhỏ nhiệm vụ, cung cấp hỗ trợ từng bước và giảm dần sự trợ giúp, HS được dẫn dắt để tự thực hiện nhiệm vụ học tập trong khả năng của mình.

3. Kết luận

Giáo dục hòa nhập trong bối cảnh thực hiện Chương trình GDPT 2018 đặt ra yêu cầu tất yếu về đổi mới tư duy và phương thức quản lý GD, đặc biệt tại bậc trung học cơ sở - nơi sự phân hóa về năng lực, nhu cầu và đặc điểm phát triển của HS diễn ra rõ nét. Bài báo đã tiếp cận quản lý thực hiện chương trình GDHN theo hướng DPHH như một quá trình quản trị mang tính hệ thống, nhằm chuyển dịch từ “hòa nhập hình thức” sang “hòa

nhập thực chất”, lấy sự tiến bộ của từng HS làm thước đo chất lượng GD.

Trên cơ sở phân tích lý luận, nghiên cứu khẳng định rằng quản lý chương trình GDHN theo hướng DPHH không đơn thuần là điều chỉnh kỹ thuật sư phạm, mà là sự thay đổi toàn diện trong cách xác lập mục tiêu, lựa chọn nội dung, tổ chức dạy học và đánh giá kết quả GD. Việc xây dựng mục tiêu GD đa tầng, điều chỉnh nội dung chương trình linh hoạt, đổi mới PP và hình thức tổ chức dạy học, đồng thời đa dạng hóa kiểm tra, đánh giá đã được làm rõ như những thành tố cốt lõi quyết định hiệu quả quản lý ■

Tài liệu tham khảo:\

- [1]. Quốc hội (2019). *Luật Giáo dục*. Hà Nội: Nxb. Chính trị Quốc gia Sự thật.
- [2]. Nguyễn Xuân Hải (2019). *Giáo dục hòa nhập cho người khuyết tật - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục Việt Nam
- [3]. Nguyễn Thục Hải (Chủ biên) (2021). *Quản trị hoạt động dạy học, giáo dục trong nhà trường phổ thông theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh*. Hà Nội: Nxb. Đại học Sư phạm.
- [4]. Tomlinson, C. A. (2017). *How to Differentiate Instruction in Academically Diverse Classrooms*. ASCD, Alexandria, VA.

Managing the implementation of inclusive education pro-grams with differentiated instruction in the middle schools

Ly Thanh Hien - Nguyen Thi Thu Huong

Hanoi Pedagogical University 2

Email: lythanhvien@hpu2.edu.vn.

Abstract: *Inclusive education is an essential requirement to en-sure fairness and equal access to education for all students, especially students with disabilities. In the context of implementing the 2018 General Education Program, the management of the implementation of the differentiated education program should not only focus on administrative procedures but also aim at developing individual competencies through differentiated instruction. This article clarifies the theoretical basis for managing the implementation of the inclusive education program in the direction of inclusive education at the middle school level in Chuong My ward. The research results confirm that establishing multitiered goals, flexibly adjusting content, and innovating management methods are "keys" to improving the quality of education for disadvantaged groups.*

Keywords: *Inclusive education, educational management, differentiated instruction, students with disabilities, middle school.*